

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 170/2010/NQ-HĐND

Tuy Hòa, ngày 24 tháng 12 năm 2010

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Sau khi xem xét Tờ trình số 72/TTr-UBND, ngày 09 tháng 12 năm 2010 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 với những nội dung cơ bản kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những thay đổi cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Cơ quan nhà nước các cấp phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể động viên mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh thực hiện tốt Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Phú Yên khóa V, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2010./.

CHỦ TỊCH

Đào Tấn Lộc

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011-2015

*(Kèm theo Nghị quyết số 170/2010/NQ-HĐND,
ngày 24 tháng 12 năm 2010 của HĐND tỉnh Phú Yên)*

A. VỀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2006-2010

Năm năm qua, triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010, tuy gặp nhiều khó khăn thách thức nhưng tỉnh ta đã đạt được những thành tựu rất quan trọng. Có 10/18 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch: GDP bình quân đầu người, thu-chi ngân sách trên địa bàn, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, tốc độ tăng dân số, mức giảm sinh, giải quyết việc làm, tỷ lệ thời gian sử dụng lao động ở nông thôn, giảm tỷ lệ hộ nghèo, thu gom và xử lý rác thải đô thị. Đánh giá chung nền kinh tế tỉnh giữ được mức tăng trưởng khá và tương đối ổn định. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực; công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đạt được bước tiến đáng kể; kết cấu hạ tầng được tập trung đầu tư đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, văn hóa và các lĩnh vực xã hội có tiến bộ trên nhiều mặt; công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường được quan tâm hơn; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện. Quốc phòng-an ninh được tăng cường. Đến nay, Phú Yên đã đạt được mục tiêu tổng quát đề ra là cơ bản thoát khỏi tình trạng tỉnh nghèo. Vị thế của Phú Yên được nâng lên, tạo ra thế và lực mới cho công cuộc phát triển tỉnh nhà trong những năm đến.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được còn có những khuyết điểm, yếu kém. Nền kinh tế tuy phát triển khá, nhưng quy mô nền kinh tế còn nhỏ, GDP bình quân đầu người thấp hơn cả nước. Cơ cấu kinh tế giữa các ngành, lĩnh vực chuyển dịch đúng hướng nhưng còn chậm. Kết cấu hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội được đầu tư tăng nhiều, nhưng vẫn chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển. Chất lượng nguồn nhân lực chưa có cải thiện đáng kể, trình độ khoa học và công nghệ còn lạc hậu; tạo việc làm, công tác xóa đói giảm nghèo và chăm sóc sức khỏe nhân dân còn có mặt hạn chế. Công tác bảo vệ tài nguyên môi trường còn có mặt bất cập. Việc kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo an ninh quốc phòng có nhiều tiến bộ nhưng có lúc, có nơi chưa chặt chẽ. Cải cách tư pháp chưa tập trung, thiếu đồng bộ. Cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính hiệu quả chưa cao.

Những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém trên cần tập trung khắc phục trong 5 năm đến.

B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011-2015

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục duy trì phát triển nền kinh tế với tốc độ tăng trưởng nhanh và bền vững trên cơ sở đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh. Từng bước gia tăng hàm lượng khoa học và công nghệ cao trong sản phẩm. Cải thiện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là đối với người nghèo, dân tộc thiểu số, vùng miền núi. Tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên môi trường và chủ động ứng phó với các tác động của biến đổi khí hậu. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội. Đưa Phú Yên phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu đạt mức bình quân chung của cả nước, tạo đà để đến năm 2020, Phú Yên cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ KHÂU ĐỘT PHÁ

1. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển bền vững. Thực hiện mạnh mẽ cải cách hành chính, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng, minh bạch, ổn định, thông thoáng... Tập trung tháo gỡ các rào cản, tạo điều kiện thuận lợi để giải phóng và phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp và của từng sản phẩm. Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, bảo đảm kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế. Phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Có chính sách hỗ trợ hợp lý để hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân của tỉnh. Khuyến khích phát triển các hợp tác xã tổng hợp kinh doanh đa ngành, hình thành nhân tố quan trọng trong phát triển và hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn.

b) Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực; chú trọng đào tạo để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế; tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo;...

c) Đẩy mạnh phát triển và chuyển giao công nghệ; khuyến khích áp dụng công nghệ cao trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ và quản lý hành chính. Chú trọng việc chuyển giao công nghệ, áp dụng công nghệ mới thông qua các hoạt động hợp tác kinh tế, đầu tư và thương mại.

d) Phát triển mạnh mẽ hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là các công trình hạ tầng quy mô lớn, hiện đại; tập trung vào hệ thống giao thông, thủy lợi, hạ tầng đô thị, hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế.

e) Mở rộng và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế và công tác hợp tác với thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh trong khu vực.

g) Nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khỏe của nhân dân, bảo đảm công bằng xã hội; ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Bảo tồn và phát huy mọi sắc thái và giá trị văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc; phát triển thể dục thể thao để tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần của nhân dân.

h) Sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Tăng cường công tác bảo vệ và cải thiện môi trường. Chủ động phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

i) Phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng an ninh. Tiếp tục giữ vững và ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

k) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí.

2. Các khâu đột phá

Tập trung chỉ đạo thực hiện 3 đột phá lớn mang tính quyết định đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, gồm:

Một là, xây dựng hoàn thành kết cấu hạ tầng Khu kinh tế Nam Phú Yên giai đoạn 1 và một số công trình giao thông quan trọng như: tuyến đường ven biển, nâng cấp cảng Vũng Rô, trục giao thông phía Tây của tỉnh. Trên cơ sở này, tạo điều kiện các chủ đầu tư triển khai các dự án lọc - hóa dầu, các dự án du lịch-dịch vụ. Đồng thời phối hợp triển khai xây dựng cảng hàng không Tuy Hòa, hầm đường bộ Đèo Cả, nâng cấp quốc lộ 25, nâng cấp ĐT645 thành quốc lộ. Phát triển đô thị gắn với xây dựng kết cấu hạ tầng hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế; gắn phát triển đô thị với sắp xếp, bố trí lại dân cư.

Hai là, tạo bước chuyển biến đáng kể thực hiện mục tiêu phát triển hiệu quả và bền vững trong nông nghiệp và nông thôn, triển khai xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới ở những xã có điều kiện để tổ chức rút kinh nghiệm, nhân rộng trong giai đoạn kế tiếp. Bố trí vốn đầu tư cho nông nghiệp và nông thôn tăng gấp 2,5 - 3 lần so với giai đoạn 2006-2010, tập trung cho thủy lợi, giao thông nông thôn, ứng dụng khoa học và công nghệ nhất là công nghệ sinh học và sau thu hoạch, phòng chống dịch bệnh, trồng rừng... Tăng cường cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp.

Ba là, đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động từ lĩnh vực nông nghiệp sang công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết lao động nông nhàn. Tập trung thực hiện mục tiêu phổ cập trung học phổ thông cho 70% thanh niên trong độ tuổi, tổ chức thực hiện tốt Đề án dạy nghề 5 năm (2010-2015) và Đề án đào tạo và thu hút trí thức về tỉnh. Hoàn thành việc kiên cố hóa trường, lớp học các cấp, đầu tư Trường Đại học Phú Yên và các cơ sở đào tạo, dạy nghề của tỉnh và phối hợp, tạo điều kiện nâng cấp các cơ sở đào tạo của Trung ương trên địa bàn.

III. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ tiêu về kinh tế

a) Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 5 năm trong giai đoạn 2011-2015 đạt 13,5%, trong đó giá trị gia tăng ngành nông - lâm - thủy sản tăng 4,1%; giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng tăng 17,5%; giá trị gia tăng ngành dịch vụ tăng 13,7%. Cơ cấu các ngành kinh tế trong GDP đến năm 2015: ngành nông - lâm - thủy sản chiếm 19,9%; công nghiệp - xây dựng 41%; dịch vụ 39,1%.

b) GDP bình quân đầu người đến năm 2015 đạt khoảng 38,4 triệu đồng.

c) Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu bình quân 5 năm đạt 23 - 25%/năm, đến năm 2015 kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 350 triệu USD.

d) Tổng vốn huy động cho đầu tư phát triển trong 5 năm giai đoạn 2011-2015 khoảng hơn 60.000 - 65.000 tỷ đồng.

e) Thu ngân sách đến năm 2015: 2.600 tỷ đồng, tăng bình quân giai đoạn 2010-2015 là 17,8%/năm.

2. Chỉ tiêu về xã hội

a) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2015 đạt 55% tổng số lao động toàn xã hội, trong đó đào tạo có nghề đạt 41%.

b) Giải quyết việc làm giai đoạn 2011-2015: 117.500 lao động (bình quân mỗi năm 23.500 lao động); tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị giai đoạn 2011-2015 dưới 4,7%; nâng mức thời gian sử dụng lao động ở nông thôn đến năm 2015 đạt 87 - 88%.

c) Phân đầu đến năm 2015 đạt 70% thanh niên trong độ tuổi có trình độ học vấn trung học phổ thông.

d) Phân đầu đến năm 2015, đạt 92% số gia đình được công nhận gia đình văn hóa; 80% số thôn, buôn, khu phố văn hóa và 95% số cơ quan, đơn vị văn hóa.

e) Tốc độ phát triển dân số tự nhiên đến năm 2015 khoảng 1,1%. Duy trì mức giảm sinh khoảng 0,3‰ mỗi năm; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đến năm 2015 dưới 15%.

g) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới (áp dụng cho giai đoạn 2011-2015) bình quân giảm 2%/năm.

h) Phân đầu đến năm 2015, xây dựng ít nhất 20% số xã đạt theo tiêu chí nông thôn mới.

3. Chỉ tiêu về môi trường

a) Đưa tỷ lệ che phủ rừng đạt 40%.

b) Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh đạt khoảng 90%; cơ bản dân cư thành thị được cung cấp nước sạch.

c) Nâng tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải ở đô thị, khu công nghiệp lên trên 90%; thu gom và xử lý 100% rác thải y tế.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để thực hiện tốt Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015, HĐND tỉnh nhấn mạnh một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Làm tốt công tác quy hoạch, tiếp tục chuyển đổi cơ cấu kinh tế

Triển khai thực hiện tốt các quy định về lập, phê duyệt, quản lý quy hoạch. Tập trung rà soát, điều chỉnh quy hoạch trên các lĩnh vực, nhất là quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển sản phẩm, ngành, lĩnh vực phù hợp với những định hướng lớn của Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020; gắn xây dựng quy hoạch với xây dựng các cơ chế chính sách để tổ chức thực hiện quy hoạch và xây dựng kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu. Công khai các quy hoạch để làm cơ sở triển khai thực hiện và thu hút đầu tư.

Phối hợp với tỉnh Khánh Hòa triển khai thực hiện Quy hoạch xây dựng vùng Nam Phú Yên - Bắc Khánh Hòa được Chính phủ phê duyệt. Triển khai quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong Khu kinh tế Nam Phú Yên. Tổ chức thực hiện quy hoạch vùng, triển khai công tác quy hoạch phục vụ công cuộc xây dựng nông thôn mới.

Tổ chức nghiên cứu và đánh giá khách quan, nghiêm túc quá trình chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế trong thời gian qua, trên cơ sở đó hình thành các chính sách nhằm tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với chuyển dịch lao động hướng vào thực hiện các mục tiêu giai đoạn 5 năm 2011-2015.

2. Tạo lập, vận hành đồng bộ, có hiệu quả các loại thị trường

Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến việc tạo lập và vận hành đồng bộ, có hiệu quả các loại thị trường, tập trung vào thị trường hàng hóa và dịch vụ, thị trường bất động sản, lao động, tài chính và khoa học công nghệ.

Duy trì và nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và của nền kinh tế. Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp về các thông tin thương mại, phát triển thương mại điện tử, lập sàn giao dịch điện tử; tạo điều kiện để giúp doanh nghiệp chủ động và hoạt động có hiệu quả trong thời kỳ hội nhập. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại; xúc tiến, quảng bá du lịch trong và ngoài nước. Có chính sách khuyến khích tiêu dùng hàng trong nước, trong tỉnh và triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Coi trọng và đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường trong nước, thị trường nước ngoài. Tích cực phát triển thị trường mới, thị trường nông thôn nhằm thực hiện tốt việc tiêu thụ hàng hóa, tạo điều kiện phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

3. Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội cho quá trình phát triển

Huy động tối đa nguồn vốn của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước, sự hỗ trợ của Trung ương để đầu tư cải thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Công khai các dự án và áp dụng rộng rãi các hình thức đầu tư dự án kết cấu hạ tầng theo các phương thức BOT, BO, BT, PPP. Phân bổ, quản lý tốt vốn đầu tư xây dựng cơ bản; thực hiện tốt các chính sách và quy định pháp luật về quản lý đầu tư.

Làm tốt công tác quy hoạch, chuyển mục đích sử dụng đất đai, đẩy nhanh việc đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư để triển khai thực hiện đúng tiến độ các công trình, dự án đã được phê duyệt. Công khai, minh bạch việc sử dụng đất đai và các nguồn tài nguyên thiên nhiên theo quy hoạch để sử dụng có hiệu quả, bền vững.

Nâng cao chất lượng công tác quản lý đầu tư ở tất cả các khâu trong quá trình đầu tư xây dựng, từ quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, kế hoạch thực hiện, tổ chức thi công, giám sát, thanh quyết toán dự án.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư, đặc biệt chú trọng nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư nhà nước nhằm tránh thất thoát, lãng phí; tạo điều kiện thu hút nguồn vốn của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước để đảm bảo huy động cao nhất các nguồn lực cho đầu tư phát triển, nhất là các lĩnh vực:

phát triển hạ tầng; phát triển nông nghiệp, chế biến, bảo quản sau thu hoạch; công nghiệp, dịch vụ chất lượng cao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế.

4. Tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng, cải thiện môi trường kinh doanh

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp xây dựng, hình thành và tổ chức thực hiện tốt các chuẩn mực đạo đức, văn hóa doanh nhân và doanh nghiệp; hỗ trợ xây dựng một số thương hiệu mạnh ở Phú Yên.

Tăng cường hệ thống cung cấp thông tin hỗ trợ doanh nghiệp; áp dụng tối đa công nghệ thông tin và giảm thiểu các đầu mối trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước. Đơn giản hóa các thủ tục thành lập doanh nghiệp, nhưng tăng cường công tác hậu kiểm nhằm kiểm soát chặt chẽ quá trình hoạt động của các doanh nghiệp để có những giải pháp kịp thời trong hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Công khai, minh bạch hóa môi trường đầu tư kinh doanh... để đến năm 2015 nâng chỉ số PCI của Phú Yên vào nhóm tốt.

5. Gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội

Tiếp tục thực hiện các chương trình giảm nghèo theo hướng bền vững. Gắn giảm nghèo với đẩy mạnh tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục khuyến khích làm giàu đi đôi với tích cực thực hiện giảm nghèo, vươn lên no ấm, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số...

Tập trung đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở một số vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao; giảm dần khoảng cách chênh lệch phát triển giữa các vùng. Hỗ trợ người nghèo có phương tiện, phương cách làm ăn để thoát nghèo. Nâng mức đầu tư, trợ giúp cho người nghèo, đồng thời khắc phục tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào Nhà nước.

Xây dựng và hoàn thiện từng bước hệ thống an sinh xã hội. Mở rộng phạm vi đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội; xây dựng hệ thống bảo trợ xã hội trong tổng thể hệ thống an sinh xã hội. Đa dạng hóa các loại hình trợ giúp và cứu trợ xã hội. Nâng cao nhận thức của xã hội về chia sẻ trách nhiệm đối với việc trợ giúp, chăm sóc những người cần được bảo trợ.

6. Tiếp tục nâng cao hiệu lực và hiệu quả của bộ máy quản lý nhà nước

Tiếp tục sắp xếp bộ máy hành chính các cấp theo hướng tinh gọn, đảm bảo sự điều hành tập trung, thống nhất, thông suốt và có hiệu quả từ tỉnh đến xã.

Thực hiện các giải pháp xây dựng, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức; đào tạo, đào tạo lại, đào tạo chuyên sâu, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Bố trí theo chức danh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo công dân.

Công khai, minh bạch trong mua sắm tài sản công và xây dựng cơ bản, quản lý dự án đầu tư, xây dựng; tài chính và ngân sách nhà nước, huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân; quản lý và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; sử dụng đất và các nguồn tài nguyên.